

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 13/04    | 1 ngày | 1T  | 3T    | YTD   |
|-------------------|----------|--------|-----|-------|-------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,758.96 | 0.5    | 3.7 | (7.2) | (1.4) |
| GTGD (tỷ đồng)    | 22,555   |        |     |       |       |
| VN30 (điểm, %)    | 1,925.66 | (0.1)  | 3.9 | (6.8) | (5.2) |

## Các chỉ số

|                    | 13/04     | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD    |
|--------------------|-----------|--------|--------|--------|--------|
| TPCP 1 năm (% đcb) | 3.47      | 0.70   | 3.14   | 11.40  | 14.98  |
| TPCP 3 năm (% đcb) | 3.67      | 1.18   | 3.37   | 10.27  | 18.15  |
| USD/VND (%)        | 26,341.00 | 0.01   | (0.21) | (0.25) | (0.17) |
| JPY/VND (%)        | 165.46    | (0.30) | (0.22) | 0.08   | 1.45   |
| EUR/VND (%)        | 30,996.00 | (0.63) | (2.70) | (1.23) | (0.45) |
| CNY/VND (%)        | 3,856.54  | (0.03) | (1.10) | (2.30) | (2.43) |

|                        | Phiên trước | 1 ngày | 1T     | 3T    | YTD   |
|------------------------|-------------|--------|--------|-------|-------|
| TPKB Mỹ 10 năm (% đcb) | 4.28        | (0.23) | 0.16   | 3.66  | 2.79  |
| WTI (USD/thùng, %)     | 96.45       | (2.65) | (2.29) | 55.51 | 67.97 |
| Vàng (USD/oz, %)       | 4,774.41    | 1.11   | (4.49) | 3.05  | 10.86 |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| VPB      | 107.3     | SHB      | (336.3)   |
| GEE      | 50.2      | HCM      | (169.1)   |
| VHM      | 42.7      | GEX      | (71.9)    |
| BSR      | 40.2      | VIC      | (59.7)    |
| ACB      | 38.9      | VJC      | (53.7)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| VNM      | 79.1      | FPT      | (92.0)    |
| VIC      | 64.2      | VCB      | (70.6)    |
| HPG      | 37.7      | VPB      | (61.5)    |
| GEE      | 36.1      | VHM      | (58.2)    |
| HCM      | 31.7      | BID      | (53.3)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng  | %    | Top 5 ngành giảm        | %      |
|-------------------|------|-------------------------|--------|
| Tài chính khác    | 3.54 | Bảo hiểm                | (1.67) |
| Khác              | 2.76 | Truyền thông & giải trí | (1.10) |
| Hàng hóa cá nhân  | 1.06 | Tài chính đa dạng       | (0.97) |
| Hàng hóa vốn      | 0.95 | Ngân hàng               | (0.90) |
| Dịch vụ tiêu dùng | 0.91 | Bất động sản            | (0.72) |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Đảo chiều

### Vĩ mô & Chiến lược

- Market Trader:** Thanh khoản trên thị trường sụt giảm nhẹ

### Lịch sự kiện

## Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

|      | LNHĐ LN ròng (Tỷ đồng) | Tăng EPS (% n/n) | PE (x) | PB (x) | EV/EBITDA (x) | ROE (%) |      |
|------|------------------------|------------------|--------|--------|---------------|---------|------|
| 2022 | 2,015                  | 277              | 116.6  | 9.8    | 1.6           | 1.4     | 18.4 |
| 2023 | 2,272                  | 277              | 102.0  | 11.7   | 1.6           | 1.3     | 14.3 |
| 2024 | 1,527                  | 334              | 123.1  | 11.7   | 1.6           | 1.5     | 14.8 |
| 2025 | 1,556                  | 448              | 173.2  | 10.7   | 1.7           | 1.7     | 15.8 |

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 3Q24   | 4Q24   | 1Q25   | 2Q25   | 3Q25   | 4Q25   | 1Q26   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 7.4    | 7.6    | 7.1    | 8.0    | 8.2    | 8.5    | 8.5    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 4.2    | 8.9    | 4.0    | 3.2    | 4.4    | 8.9    | (3.6)  |
| CPI (% n/n. TB)             | 3.5    | 2.9    | 3.2    | 3.3    | 3.3    | 3.4    | 3.4    |
| Tín dụng (%)                | 16.1   | 13.8   | 16.3   | 17.5   | 13.4   | 17.9   | 17.9   |
| USD/VND (tb)                | 24,093 | 25,386 | 25,565 | 26,121 | 26,424 | 26,296 | 26,296 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 2.8    | 2.5    | (0.3)  | 2.2    | 3.0    | 2.6    | 2.3    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 4.6    | 4.8    | 5.4    | 5.2    | 4.8    | 4.5    | 4.6    |

Nguồn: KIS RESEARCH, Bloomberg

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TÁC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Đảo chiều

Mặc dù áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên, song lực cầu chủ động ở phiên chiều đã giúp chỉ số hồi phục và ghi nhận tăng điểm.

Kết phiên, VNIndex tăng 0.51%, đóng cửa ở ngưỡng 1,758 điểm. Trong khi đó, VN30Index giảm 0.13%, đóng cửa tại 1,925 điểm.

Chứng khoán ghi nhận tăng điểm, bao gồm VPX (+2.48%), HCM (+2.37%), VCI (+0.72%) và VCK (+0.27%).

Bất động sản đóng cửa trong sắc xanh, nhờ CII (+6.74%), VIC (+5.47%), NVL (+2.38%), VHM (+1.49%), VRE (+0.18%) và KBC (+0.15%).

Bên cạnh đó, dòng vốn còn đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIB (+1.72%), STB (+0.60%), DGC (+0.56%) và TPB (+0.31%).

Ở hướng ngược lại, Ngân hàng có tỷ suất sinh lời kém, ở LPB (-2.74%), SHB (-2.60%), VPB (-1.47%), BID (-1.10%), TCB (-1.09%), VCB (-1.00%), HDB (-0.96%), MBB (-0.94%), ACB (-0.42%) và SSB (-0.29%).

Thị trường ghi nhận phiên tăng điểm và đã vượt lên trên các đường trung bình động 50 kỳ và 100 kỳ, qua đó phát đi tín hiệu cải thiện về mặt xu hướng. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp, cho thấy dòng tiền chưa thực sự tham gia mạnh mẽ. Diễn biến này hàm ý thị trường có thể đang trong giai đoạn tích lũy, vận động trong biên độ hẹp để củng cố nền giá trước khi hình thành xu hướng rõ ràng hơn.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Market Trader

#### Thanh khoản trên thị trường sụt giảm nhẹ

- ▶ Hoạt động giao dịch trong nước

Trong tuần vừa qua, thanh khoản trên thị trường ghi nhận sụt giảm nhẹ. Cụ thể, tổng giá trị giao dịch trên toàn thị trường đạt 248 nghìn tỷ đồng, giảm 2.1% so với tuần trước.

Xét theo từng nhóm nhà đầu tư, hoạt động giao dịch ở nhóm cá nhân trong nước và nhóm tổ chức trong nước tiếp tục tăng, với mức tăng lần lượt là 4.2% và 4.1% so với tuần liền trước.

- ▶ Hoạt động giao dịch tự doanh

Mặc dù duy trì chuỗi năm tuần mua ròng liên tiếp, hoạt động của nhóm tự doanh đã có dấu hiệu chững lại, với giá trị mua ròng đạt khoảng 373 tỷ đồng, giảm 54.6% so với tuần trước đó. Đáng chú ý, các mã thu hút lượng vốn vào phần lớn tập trung ở KBC (+400 tỷ đồng), TCB (+167 tỷ đồng), VHM (+94 tỷ đồng), MSN (+83 tỷ đồng) và MBB (+71 tỷ đồng). Ở hướng ngược lại, các mã bị rút vốn nhiều nhất, bao gồm STB (-674 tỷ đồng), VPB (-177 tỷ đồng), ACB (-55 tỷ đồng), VSC (-53 tỷ đồng) và VIX (-32 tỷ đồng).

- ▶ Hoạt động giao dịch khối ngoại

Trong tuần vừa qua, khối ngoại tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng sang tuần thứ tư liên tiếp, với tổng giá trị rút ròng lên đến 3.1 nghìn tỷ đồng, tăng 85.1% so với tuần trước.

Trong đó, áp lực bán diễn ra chủ yếu ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VPL (-3.3 nghìn tỷ đồng), VIC (-968 tỷ đồng), MBB (-378 tỷ đồng), HDB (-363 tỷ đồng) và VCB (-300 tỷ đồng). Ở hướng ngược lại, dòng tiền chủ yếu đến từ HPG (+1.0 nghìn tỷ đồng), GEL (+133 tỷ đồng), DCM (+130 tỷ đồng), DXG (+130 tỷ đồng) và VCI (+125 tỷ đồng).

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                   | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|------------------------------------|-----------------|---------|
| 14/04/2026 | 14/05/2026     | DNM | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 | 09/05/2026     | MKV | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 |                | VIT | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 | 09/05/2026     | IBD | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 |                | TAN | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 | 12/05/2026     | AMP | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 | 17/05/2026     | DLG | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 |                | HHC | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 |                | TSB | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 14/04/2026 |                | OGC | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 | 29/05/2026     | TDM | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1300/cp) | 13.00%          | 1300    |
| 14/04/2026 | 22/05/2026     | RAT | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 | 13/05/2026     | TIG | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 |                | ILS | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 | 11/05/2026     | VCP | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 14/04/2026 |                | SVC | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 | 21/05/2026     | IDJ | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 | 21/05/2026     | APS | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 |                | SSH | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 | 27/05/2026     | HKT | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 | 15/05/2026     | HHP | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 |                | KSF | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 |                | CK8 | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 | 19/05/2026     | API | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 |                | LQN | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 | 14/05/2026     | BNW | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)  | 6.00%           | 600     |
| 15/04/2026 |                | CTI | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 | 24/05/2026     | VIR | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 | 15/05/2026     | RBC | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 15/04/2026 |                | KVC | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 | 28/04/2026     | QNS | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp) | 20.00%          | 2000    |
| 16/04/2026 |                | BNA | HNX   | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản    |                 |         |
| 16/04/2026 |                | X26 | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 |                | PGT | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 | 15/05/2026     | PXM | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 |                | GTA | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 |                | VOS | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 |                | TSJ | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 | 09/06/2026     | KTC | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 |                | CNG | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 | 16/05/2026     | CCA | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 |                | MRF | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 16/04/2026 |                | ARM | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |

|            |            |     |       |                                   |         |     |
|------------|------------|-----|-------|-----------------------------------|---------|-----|
| 16/04/2026 | 20/05/2026 | DBM | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 | 28/05/2026 | PHR | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 | 27/05/2026 | CX8 | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 | 19/05/2026 | PVH | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 | 15/05/2026 | NAV | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 | 15/05/2026 | BWA | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (450/cp) | 4.50%   | 450 |
| 16/04/2026 |            | BWA | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 |            | TIS | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 | 26/05/2026 | CDC | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 | 21/05/2026 | HND | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 16/04/2026 | 16/04/2026 | NAG | HNX   | Phát hành cổ phiếu                | 50.00%  |     |
| 17/04/2026 | 17/04/2026 | CTD | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                | 5.00%   |     |
| 17/04/2026 | 20/05/2026 | VBG | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 |            | TOS | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 20/05/2026 | POW | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 16/05/2026 | NO1 | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 |            | PTC | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 |            | CRE | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 20/05/2026 | BKC | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 20/05/2026 | NVT | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 21/05/2026 | TUG | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 |            | CTF | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 |            | BLF | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 18/05/2026 | AVC | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 19/05/2026 | LMC | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 26/05/2026 | ABS | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 |            | PNT | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 28/05/2026 | DIH | HNX   | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 22/05/2026 | PPC | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 |            | QNW | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 22/05/2026 | GAS | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 10/05/2026 | MEF | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông              |         |     |
| 17/04/2026 | 17/04/2026 | CDC | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                | 100.00% |     |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.